

Nội dung bài viết

1. [Trả lời câu hỏi SGK Địa Lý 12 Bài 12 trang 51, 52, 55](#)
2. [Giải bài tập SGK Bài 12 Địa 12 trang 55](#)
3. [Lý thuyết Địa Lí 12 Bài 12](#)

Với bộ tài liệu giải **Địa lớp 12 Bài 12: Thiên nhiên phân hóa đa dạng (tiếp theo)** được biên soạn bởi ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm chia sẻ. Hướng dẫn học sinh giải các dạng bài tập trong sách giáo khoa và tổng hợp lý thuyết bài học. Nội dung chi tiết các em tham khảo tại đây.

*Trả lời câu hỏi SGK Địa Lý 12 Bài 12 trang 51, 52, 55*

**Trả lời câu hỏi Bài 12 trang 51 SGK Địa Lí 12**

Nguyên nhân nào tạo nên sự phân hóa thiên nhiên theo độ cao? Thiên nhiên phân hoá theo độ cao ở nước ta biểu hiện rõ ở các thành phần tự nhiên nào?

**Trả lời:**

- Nguyên nhân tạo nên sự phân hoá thiên nhiên theo độ cao: do sự thay đổi khí hậu theo độ cao.
- Thiên nhiên thay đổi theo độ cao biểu hiện rõ ở: thổ nhưỡng và sinh vật

**Trả lời câu hỏi Bài 12 trang 52 SGK Địa Lí 12**

Dựa vào hình 12 (SGK) và các kiến thức đã học, hãy xác định phạm vi ba miền địa lí tự nhiên và đặc trưng cơ bản của mỗi miền về địa hình, khí hậu.

**Trả lời:**

a) Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ

- Ranh giới của miền dọc theo tả ngạn sông Hồng và rìa phía tây, tây nam đồng bằng Bắc Bộ.
- Địa hình: đồi núi thấp chiếm ưu thế, các dãy núi có hướng vòng cung, đồng bằng mở rộng, địa hình bờ biển đa dạng.
- Khí hậu: gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh tạo nên một mùa đông lạnh.

b) Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ

- Giới hạn của miền từ hữu ngạn sông Hồng tới dãy núi Bạch Mã (vĩ tuyến 16°B).

- Địa hình: cao, các dãy núi chạy theo hướng tây bắc - đông nam, các dải đồng bằng thu hẹp. Là miền duy nhất có địa hình núi cao ở nước ta với đủ ba đai cao. Địa hình núi chiếm ưu thế, trong vùng có nhiều sơn nguyên, cao nguyên, nhiều lòng chảo và thung lũng mở rộng.

- Khí hậu: ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc bị suy yếu và giảm sút. Tính chất nhiệt đới tăng dần.

c) Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ.

- Nằm từ dãy núi Bạch Mã (vĩ tuyến 16°B) trở vào Nam.

- Địa hình: gồm các khối núi cổ, các bề mặt sơn nguyên bóc mòn và bề mặt cao nguyên badan, đồng bằng châu thổ sông và đồng bằng ven biển. Bờ biển khúc khuỷu, có nhiều hải cảng được che chắn bởi các đảo ven bờ.

- Khí hậu: cận xích đạo gió mùa (nền nhiệt cao, có hai mùa mưa và khô rõ rệt).

### Trả lời câu hỏi Bài 12 trang 51 SGK Địa Lí 12

Nguyên nhân nào tạo nên sự phân hóa thiên nhiên theo độ cao? Thiên nhiên phân hoá theo độ cao ở nước ta biểu hiện rõ ở các thành phần tự nhiên nào?

**Trả lời:**

- Nguyên nhân tạo nên sự phân hoá thiên nhiên theo độ cao: do sự thay đổi khí hậu theo độ cao.

- Thiên nhiên thay đổi theo độ cao biểu hiện rõ ở: thổ nhưỡng và sinh vật

### Trả lời câu hỏi Bài 12 trang 52 SGK Địa Lí 12

Dựa vào hình 12 (SGK) và các kiến thức đã học, hãy xác định phạm vi ba miền địa lí tự nhiên và đặc trưng cơ bản của mỗi miền về địa hình, khí hậu.

**Trả lời:**

a) Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ

- Ranh giới của miền dọc theo tả ngạn sông Hồng và rìa phía tây, tây nam đồng bằng Bắc Bộ.

- Địa hình: đồi núi thấp chiếm ưu thế, các dãy núi có hướng vòng cung, đồng bằng mở rộng, địa hình bờ biển đa dạng.

- Khí hậu: gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh tạo nên một mùa đông lạnh.

b) Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ

- Giới hạn của miền từ hữu ngạn sông Hồng tới dãy núi Bạch Mã (vĩ tuyến 16°B).

- Địa hình: cao, các dãy núi chạy theo hướng tây bắc - đông nam, các dải đồng bằng thu hẹp. Là miền duy nhất có địa hình núi cao ở nước ta với đủ ba đai cao. Địa hình núi chiếm ưu thế, trong vùng có nhiều sơn nguyên, cao nguyên, nhiều lòng chảo và thung lũng mở rộng.

- Khí hậu: ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc bị suy yếu và giảm sút. Tính chất nhiệt đới tăng dần.

**c) Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ.**

- Nằm từ dãy núi Bạch Mã (vĩ tuyến 16°B) trở vào Nam.

- Địa hình: gồm các khối núi cổ, các bề mặt sơn nguyên bóc mòn và bề mặt cao nguyên badan, đồng bằng châu thổ sông và đồng bằng ven biển. Bờ biển khúc khuỷu, có nhiều hải cảng được che chắn bởi các đảo ven bờ.

- Khí hậu: cận xích đạo gió mùa (nền nhiệt cao, có hai mùa mưa và khô rõ rệt).

**Trả lời câu hỏi Bài 12 trang 55 SGK Địa Lí 12**

Lập bảng nêu các thế mạnh về tài nguyên và hạn chế đối với phát triển kinh tế - xã hội của mỗi miền.

**Trả lời:**

<b>Miền</b>	<b>Thế mạnh và tài nguyên</b>	<b>Hạn chế</b>
Miền Bắc và Đông Bắc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vùng biển đáy nông, lặng gió, có vịnh nước sâu thuận lợi cho phát triển kinh tế biển.</li> <li>- Tài nguyên khoáng sản: giàu than, sắt, thiếc, vonfram, vật liệu xây dựng. Vùng thềm lục địa có bể khí sông Hồng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Những trở ngại lớn trong sử dụng tự nhiên:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhịp điệu mùa khí hậu, của dòng chảy sông ngòi bất thường.</li> <li>+ Thời tiết có tính bất ổn định cao.</li> </ul> </li> </ul>
Miền Tây Bắc và Trung Bộ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rừng còn tương đối nhiều.</li> <li>- Khoáng sản: thiếc, sắt, crôm, ti tan, apatit.</li> <li>- Vùng ven biển có nhiều cồn cát, nhiều bãi tắm đẹp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thiên tai thường xảy ra: bão, lũ, trượt lở đất, hạn hán.</li> </ul>
Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rừng cây họ Dầu phát triển. Có các loài thú lớn: voi, hổ, bò rừng, trâu rừng. Ven biển phát triển rừng đồi núi ngập mặn, các loài trăn, rắn, cá sấu đầm lầy, chim.</li> <li>- Dưới nước giàu tôm, cá.</li> <li>- Khoáng sản: dầu khí (có trữ lượng lớn ở vùng thềm lục địa các sông lớn trong mùa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xói mòn, rửa trôi ở vùng đồi núi.</li> <li>- Lũ lụt trên diện rộng ở đồng bằng Nam Bộ và hạ</li> </ul>

lục địa), bôxít (Tây Nguyên).

mưa.

- Thiếu nước nghiêm trọng vào mùa khô.

**Giải bài tập SGK Bài 12 Địa 12 trang 55**

**Bài 1 trang 55 SGK Địa Lí 12**

Điền nội dung thích hợp vào bảng sau:

**Lời giải:**

Tên đai cao	Độ cao	Đặc điểm khí hậu	Các hệ sinh thái chính
Đai nhiệt đới gió mùa trên núi	Dưới 600- 700 m	Tổng nhiệt độ năm trên 7500° C, mùa hạ nóng (nhiệt độ trung bình tháng trên 25°C). Độ ẩm thay đổi tùy nơi, từ khô, hơi khô, hơi ẩm đến ẩm.	- Hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh. - Các hệ sinh thái rừng nhiệt đới gió mùa: rừng thường xanh, rừng nửa rụng lá, rừng thưa nhiệt đới khô. Các hệ sinh thái phát triển trên các loại thổ nhưỡng đặc biệt (hệ sinh thái rừng nhiệt đới thường xanh trên đá vôi, hệ sinh thái rừng lá rộng thường xanh ngập mặn trên đất mặn, đất phèn ven biển, hệ sinh thái xavan, cây bụi gai nhiệt đới khô trên đất cát, đất thoái hoá vùng khô hạn).
Đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi	Từ 600 - 700 m đến 2.600 m	Khí hậu mát mẻ, không có tháng nào nhiệt độ trên 20°C, tổng nhiệt độ năm trên 4.500oC, mưa nhiều hơn, độ ẩm tăng.	Từ 600 - 700 m đến 1.600 - 1.700m, các hệ sinh thái rừng cận nhiệt đới lá rộng và lá kim phát triển trên đất feralit có mùn. Trên 1.600 - 1.700m, rừng phát triển kém, đơn giản về thành phần loài.
Đai ôn đới gió mùa trên núi	Trên 2.600 m	Khí hậu có tính chất khí hậu ôn đới, tổng nhiệt độ năm dưới 4.500°C, ở quanh năm nhiệt độ dưới 15°C, mùa đông xuống dưới 5°C.	Hệ sinh thái rừng ôn đới (thực vật: Đỗ quyên, Lãnh sam, Thiết sam).

**Trả lời câu hỏi Bài 12 trang 55 SGK Địa Lí 12**

Lập bảng nêu các thế mạnh về tài nguyên và hạn chế đối với phát triển kinh tế - xã hội của mỗi miền.

**Trả lời:**

Miền	Thế mạnh và tài nguyên	Hạn chế
Miền Bắc và Bắc Bộ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vùng biển đáy nông, lặng gió, có vịnh nước sâu thuận lợi cho phát triển kinh tế biển.</li> <li>- Tài nguyên khoáng sản: giàu than, sắt, thiếc, vonfram, vật liệu xây dựng. Vùng thềm lục địa có bể khí sông Hồng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Những trở ngại lớn trong sử dụng tự nhiên:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhịp điệu mùa khí hậu, của dòng chảy sông ngòi bất thường.</li> <li>+ Thời tiết có tính bất ổn định cao.</li> </ul> </li> </ul>
Miền Bắc và Trung Bộ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rừng còn tương đối nhiều.</li> <li>- Khoáng sản: thiếc, sắt, crôm, ti tan, apatit.</li> <li>- Vùng ven biển có nhiều cồn cát, nhiều bãi tắm đẹp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiên tai thường xảy ra: bão, lũ, trượt lở đất, hạn hán.</li> <li>- Xói mòn, rửa trôi ở vùng đồi núi.</li> </ul>
Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rừng cây họ Dầu phát triển. Có các loài thú lớn: voi, hổ, bò rừng, trâu rừng. Ven biển phát triển rừng ngập mặn, các loài trăn, rắn, cá sấu đầm lầy, chim.</li> <li>- Dưới nước giàu tôm, cá.</li> <li>- Khoáng sản: dầu khí (có trữ lượng lớn ở vùng thềm lục địa), bôxít (Tây Nguyên).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lũ lụt trên diện rộng ở đồng bằng Nam Bộ và hạ lưu các sông lớn trong mùa mưa.</li> <li>- Thiếu nước nghiêm trọng vào mùa khô.</li> </ul>

**Lý thuyết Địa Lí 12 Bài 12**

**3. Thiên nhiên phân hoá theo độ cao.**

Thiên nhiên nước ta có 3 đai cao:

**a. Đai nhiệt đới gió mùa :**

- Độ cao:

- + Miền Bắc dưới 600-700m
- + Miền Nam 900-1000m.
- Khí hậu : Mùa hạ nóng, độ ẩm thay đổi từ khô đến ẩm ướt.
- Thổ nhưỡng:
  - + Nhóm đất phù sa chiếm 24% diện tích.
  - + Nhóm đất feralit vùng đồi núi thấp > 60% diện tích : feralit đỏ vàng, nâu đỏ.
- Sinh vật :
  - + Hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh với 3 tầng cây gỗ, động vật đa dạng.
  - + Hệ sinh thái rừng nhiệt đới gió mùa: rừng thường xanh, rừng nửa rụng lá và rừng thưa nhiệt đới khô.

**b. Đại cận nhiệt đới gió mùa trên núi.**

- Độ cao :
  - + Miền Bắc 600-700m lên đến 2600m.
  - + Miền Nam 900-100m lên 2600m.
- Khí hậu : mát mẻ , mưa nhiều , độ ẩm tăng.
  - + Độ cao 600-700m đến 1600-1700m hình thành rừng cận nhiệt đới lá rộng và lá kim trên đất feralit có mùn.
  - + Trên 1600 -1700m hình thành đất mùn rừng phát triển kém đã xuất hiện các loài cây ôn đới .

**c. Đại ôn đới gió mùa trên núi.**

- Độ cao từ 2600m trở lên .
- Khí hậu ; có tính chất khí hậu ôn đới ( $t^0 < 5^0C - < 15^0C$ )
- Thổ nhưỡng : chủ yếu đất mùn thô.
- Sinh vật : các loài thực vật ôn đới : đỗ quyên , lãnh sam , thiết sam.

**4. Các miền địa lí tự nhiên**

Tên Miền Bắc và Đông Bắc Miền Tây Bắc và Bắc Miền Nam Trung Bộ và Nam

miền	Bắc Bộ	Trung Bộ	Bộ
<b>Phạm vi</b>	Tả ngạn sông Hồng, gồm vùng núi Đông Bắc và đồng bằng Bắc Bộ	Hữu ngạn sông Hồng đến dãy Bạch Mã.	Từ dãy Bạch Mã trở vào Nam.
<b>Địa hình</b>	- Hướng vòng cung của địa hình(4 cánh cung) - Đồng bằng Bắc Bộ mở rộng. Bờ biển phẳng, nhiều vịnh, đảo ,quần đảo.	-Địa hình núi trung bình và cao chiếm ưu thế, dốc mạnh. - Hướng TB- ĐN, nhiều bề mặt sơn, cao nguyên, đồng bằng giữa núi. - Đồng bằng thu nhỏ	- Khôi núi cổ Kontum. Các núi, sơn nguyên, cao nguyên ở cực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Hướng vòng cung,sườn đông dốc mạnh sườn tây thoải. - Đồng bằng ven biển thu hẹp, đồng bằng Nam Bộ thấp, mở rộng.
<b>Khí hậu</b>	- Mùa hạ nóng, mưa nhiều, mùa đông lạnh ít mưa. Khí hậu, thời tiết có nhiều biến động.	- Gió mùa Đông Bắc suy yếu và biến tính - Bắc Trung Bộ có gió phơn TN, bão mạnh.	- Khí hậu cận xích đạo. - Hai mùa mưa, khô rõ rệt
<b>Thổ nhưỡng Sinh vật</b>	- Đại nhiệt đới chân núi hạ thấp. - Rừng có cây cận nhiệt và động vật Hoa Nam.	- Có đại nhiệt đới chân núi, đai cận nhiệt đới, đai ôn đới - Nhiều thành phần loài cây.	Đại nhiệt đới chân núi lên đến 1000m. Thực vật cận nhiệt đới, xích đạo chiếm ưu thế. Nhiều rừng.
<b>Khoáng sản</b>	- Giàu khoáng sản: than, sắt, thiếc, vonfram, vật liệu xd...	- Khoáng sản: sắt, thiếc, crom, titan...	- Dầu khí có trữ lượng lớn. Tây Nguyên giàu bô xit.
<b>Thuận lợi</b>	- Khí hậu có một mùa đông lạnh thuận lợi cho phát triển cây trồng cận với đầy đủ ba đai cao. Vì nhiệt và ôn đới, tạo nên cơ thể, sinh vật ở đây có sự cấu cây trồng, vật nuôi đa dạng. - Địa hình núi thấp thuận lợi phát triển chăn nuôi, cây ăn quả và cây công nghiệp.	- Đây là miền duy nhất ở Việt Nam có địa hình cao với đầy đủ ba đai cao. Vì nhiệt và ôn đới, tạo nên cơ thể, sinh vật ở đây có sự cấu cây trồng, vật nuôi đa dạng. - Nhiều dạng địa hình khác nhau thuận lợi cho phát triển chăn nuôi đại gia súc, trồng cây công nghiệp,	- Có đồng bằng Nam Bộ rộng lớn thuận lợi cho phát triển cây hàng năm, đặc biệt là cây lúa nước. Các cao nguyên ba dan thích hợp cho phát triển cây công nghiệp và cây ăn quả. - Bờ biển Nam Trung Bộ khúc khuỷu, nhiều vịnh biển được che chắn bởi các đảo ven bờ thuận lợi cho việc xây dựng

- Đồng bằng mở rộng phát triển nông, lâm kết các cảng, phát triển kt biển. thuận lợi phát triển cây hợp. hàng năm, đặc biệt là trồng cây lúa nước.
- Khí hậu → cây trồng sinh
- Đoạn từ đèo Ngang → trường và phát triển tốt. đèo Hải Vân, ven biển có
- Vùng biển đầy nông, nhiều cồn cát, nhiều bãi - Rừng giàu, độ che phủ rừng lạng gió thuận lợi phát tằm đẹp, nhiều cửa sông Tây Nguyên lớn, trong rừng triển tổng hợp kinh tế thuận lợi cho phát triển các thành phần loài động vật ngành kinh tế biển. phong phú, ven biển có rừng ngập mặn với thành phần laof
- Giàu tài nguyên khoáng - Rừng còn tương đối nhiều đa dạng. sản là cơ sở phát triển → phát triển lâm nghiệp.
- Vùng thềm lục địa tập trung
- ngành công nghiệp.
- Phát triển khai thác và nhiều mỏ dầu khí lớn → phát chế biến khoáng sản. triển công nghiệp khai thác và chế biến dầu.

►► **CLICK NGAY** vào đường dẫn dưới đây để **TẢI VỀ** bài **Giải SGK Địa lí 12 Bài 12: Thiên nhiên phân hóa đa dạng (tiếp theo)** chi tiết, đầy đủ nhất file word, file pdf hoàn toàn miễn phí.